

Bản án số: 157/2019/HS-ST

Ngày: 05-7-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Thuận

Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tr V Th, sinh năm 1999 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Đắc Thề, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr V D, sinh năm 1974 và bà Ng Th Ph, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2019 đến nay.

2. Ng C Th, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: D5/29, Ấp 4, xã L, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng C T, sinh năm 1966 và bà Tr Th L, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà H Th H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Anna, xã D, huyện Krông Anna, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông V T Y, sinh năm 1976, vắng mặt.

Ông D Th Ph, sinh năm 1994, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2019, Th điều khiển xe mô tô biển số 51R4-7317, nhãn hiệu Watasi chở Th đi từ hướng khu dân cư Việt Sing vào đường Đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore hướng về Quốc lộ 13, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Lúc này, Th nhìn thấy bà H Th H đang dừng xe mô tô bên lề đường và ngồi trên xe để nghe điện thoại. Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà H để lấy tiền tiêu xài nên rủ Th cùng thực hiện thì Th đồng ý. Th điều khiển xe mô tô vòng ngược lại chạy đến từ phía sau bên trái vị trí của bà H đang ngồi trên xe mô tô để cho Th ngồi phía sau dùng tay phải giật 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu xanh đen của bà H rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Ngay sau đó, bà H truy hô và thông báo cho lực lượng bảo vệ khu công nghiệp bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh Biển số 51R4-7317, nhãn hiệu Watasi; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu xanh đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu xanh đen trị giá 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKS-TA ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Tr V Th và Ng C Th về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Tr V Th và Ng C Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tr V Th mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Ng C Th mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Và đề nghị xử lý vật chứng cụ thể:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu xanh đen thuộc quyền sở hữu của bà H Th H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hương.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 51R4-7317, nhãn hiệu Watasi, Th sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội. Th khai mượn của một người tên T (không rõ nhân thân lai lịch), nhưng quá trình điều tra chưa tìm được người tên T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở

hữu, nhưng chưa có kết quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự; Bà H Th H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ng C Th và Tr V Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2019 tại đường Đại lộ Hữu Nghị thuộc khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Ng C Th đã có hành vi điều khiển xe mô tô Biển số 51R4-7317, nhãn hiệu Watasai áp sát để Tr V Th ngồi phía sau xe dùng tay phải giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu xanh đen của bà H Th H có trị giá 3.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo Điều d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài, các bị cáo sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ và lợi dụng sự sơ hở của người khác rồi chiếm đoạt tài sản của họ ngay tức khắc, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tội phạm và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Tr V Th là người khởi xướng, rủ rê; bị cáo Tr C Th là người điều khiển xe áp sát để Tr V Th thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản nên mức án của 02 bị cáo là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà H Th H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu xanh đen thuộc quyền sở hữu của bà H Th H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 51R4-7317, nhãn hiệu Watasi Thành sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Th khai mượn của một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch), nhưng chưa tìm được người tên T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng chưa có kết quả nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 47; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Tr V Th và Ng C Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tr V Th 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Ng C Th 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An 01 xe mô tô Biển số 51R4-7317, nhãn hiệu Watasi, số khung RND WCHOND61V00219, số máy VDGZS152FMH-WT*00000219* để tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền (xe không có bửng trước, không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Tr V Th và Ng C Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Phạm Thị Bạch Tuyết